ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐẠI MỖ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 21/ 11/2025 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: **HỘ GIA ĐÌNH BÀ NGUYỄN THỊ DỊU (NAY BÀ DỊU ĐÃ CHẾT). HIỆN BÀ TRẦN VIỆT HƯƠNG LÀ NGƯỜI ĐƯỢC CÁC ÔNG/BÀ: BẠCH ĐĂNG ĐẮC, BẠCH THỊ XUÂN, BẠCH ĐĂNG HÀ, BẠCH ĐĂNG HẢO LÀ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN - CỬ LÀM ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN.**

- Địa chỉ thường trú: TDP số 1 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giải phóng mặt bằng: Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1	**Tổng diện tích đất đang sử dụng:**	**1.169,0**	**m2**	**Trong đó:**
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:	1.099,0	m2	
-	Diện tích đất phần trăm làm nhà (theo phương án giao đất nông nghiệp):	70,0	m2	
2	**Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:**	**1.099,0**	**m2**	**Trong đó:**
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:	1.099,0	m2	

3 Căn cứ Biên bản số 132/BB-UBND ngày 16/4/2025 của UBND phường Đại Mỗ; Giấy xác nhận số 102/GXN-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	**Bồi thường về đất:**					**318.710.000**	**(1)**
-	Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ	m2	1.099,0	290.000	100%	318.710.000	*Căn cứ Thông báo số 47/TB-UBND ngày 30/7/2025 của UBND phường Đại Mỗ về việc tiếp tục áp dụng giá đất nông nghiệp cụ thể đã được phê duyệt làm cơ sở tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp*
2	**Các khoản hỗ trợ:**					**3.000.000**	**(2)**
-	Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Theo Khoản 1, Điều 18, bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội: 3.000 đồng/m2 nhưng không quá 3.000.000 đồng/chủ sử dụng)	m2	1.099,0	3.000	100%	3.000.000	
3	**Bồi thường về cây cối, hoa màu:**					**6.531.000**	**(3)**
-	**Cây trồng trên thửa đất số 53 tờ bản đồ số 22 diện tích 340m2**						
+	Rau muống chuyên canh	m2	340	18.900	100%	6.426.000	
-	**Cây trồng trên thửa đất số 361 tờ bản đồ số 15 diện tích 390m2**						
+	Lá Dướng: 3 cm ≤ ĐK thân < 5 cm	cây	5	21.000	100%	105.000	
	Tổng cộng: (1+2+3)					**328.241.000**	
	(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng./.)						